

# GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI BỀN VỮNG TẠI VƯỜN QUỐC GIA TRÀM CHIM TRONG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

## SOLUTIONS TO DEVELOP SUSTAINABLE ECOLOGICAL TOURISM IN TRAM CHIM NATIONAL PARK IN THE INDUSTRIAL REVOLUTION 4.0

*Phạm Thị Phương\* - Ngô Thúy Lan\*\**

### TÓM TẮT

*Du lịch sinh thái là du lịch đến những khu vực tự nhiên ít bị ô nhiễm hoặc ít bị xáo trộn với những mục tiêu đặc biệt: nghiên cứu, trân trọng và thưởng ngoạn phong cảnh và giới động-thực vật hoang dã, cũng như những biểu thị văn hóa được khám phá trong những khu vực này. Bài viết này tóm tắt kết quả, đánh giá thực trạng hoạt động du lịch sinh thái. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển bền vững du lịch sinh thái tại Khu Du lịch Sinh thái Tràm Chim. Nghiên cứu được thực hiện tại Vườn quốc gia Tràm Chim. Từ việc phân tích số liệu, nghiên cứu đã đưa ra một số các giải pháp nhằm phát triển bền vững các hoạt động du lịch sinh thái trên 3 khía cạnh bền vững về quản lý tài nguyên, bền vững về môi trường và bền vững về quản lý, tổ chức hoạt động du lịch.*

*Từ khóa: du lịch sinh thái bền vững.*

### ABSTRACT

*Ecotourism is tour of areas that are less polluted or less disturbed with special purposes: to study, to appreciate and enjoy the scenery and wildlife, as well as Cultural manifestations were discovered in these areas. This article summarizes the results and assesses the existing status of ecotourism. On that basis, we propose some solutions to sustainable development of ecotourism in Tram Chim ecotourism. The study was conducted at Tram Chim National Park. From the analysis of the data, the study has presented a number of solutions for sustainable development of ecotourism activities on three aspects of sustainable management of natural resources, environmental sustainability and sustainability, management and organization of tourism activities.*

*Keywords: sustainable ecotourism.*

## 1. GIỚI THIỆU

Trong vài thập kỷ gần đây, ngành du lịch Việt Nam đã dần vươn lên góp phần xứng đáng trong tăng trưởng kinh tế hàng năm và được coi là một ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Trước sự phát triển nhanh chóng như vậy, ngành du lịch đã để lại những hậu

\* Thạc sĩ, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

\*\* Thạc sĩ, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

quả không nhỏ tới môi trường, cảnh quan thiên nhiên và sự đa dạng của sinh học. Vấn đề đặt ra là làm sao để du lịch “phát triển bền vững”, một mặt đem lại lợi ích về kinh tế cho cộng đồng địa phương, cho xã hội đồng thời phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Trước những bất cập đó, một loại hình du lịch mới đã ra đời - “du lịch sinh thái”. Đây là loại hình du lịch thiên nhiên qua đó giáo dục xã hội bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái. Bên cạnh các yếu tố về thể chế, sự ổn định an ninh, phong tục tập quán và các di tích lịch sử, cùng với cảnh quan thiên nhiên, sự đa dạng về sinh học đang trở thành tích lũy và phát triển trong các hệ sinh thái độc đáo của hệ thống các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên cũng rất cần được quan tâm. Đây là những tiềm năng để hấp dẫn du khách và khẳng định thế mạnh của du lịch sinh thái Việt Nam.

## 2. MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Mục tiêu nghiên cứu

- **Mục tiêu chung:**

Góp phần hạn chế ảnh hưởng của hoạt động du lịch sinh thái (DLST) đến công tác bảo tồn và nâng cao hiệu quả của công tác bảo tồn đa dạng sinh học (ĐDSH) tại Vườn quốc gia (VQG) Tràm Chim.

- **Mục tiêu cụ thể:**

- Tìm hiểu hiện trạng hoạt động DLST tại VQG Tràm Chim.
- Xác định các loại tác động của DLST đến công tác bảo tồn tại VQG Tràm Chim.
- Đánh giá nguy cơ tổn hại suy giảm đa dạng sinh học (ĐDSH) của hoạt động du lịch sinh thái (DLST) tại đây.
- Đề xuất các giải pháp hạn chế tác động của DLST đến công tác bảo tồn và giải pháp phù hợp phát triển DLST theo hướng bảo tồn tài nguyên thiên nhiên (TNTN).

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích và phương pháp thống kê kinh tế để phân tích và xử lý số liệu, kết quả và đánh giá.

### 2.3. Kết quả nghiên cứu

#### 2.3.1. Quan điểm và nguyên tắc phát triển du lịch bền vững

##### 2.3.1.1. Quan điểm về phát triển du lịch bền vững

Hiện nay, trên thế giới vẫn chưa thống nhất về quan niệm phát triển du lịch bền vững. Du lịch bền vững được định nghĩa theo một số quan điểm như sau: Machado, 2000 định nghĩa du lịch bền vững là: “Các hình thức du lịch đáp ứng nhu cầu hiện tại của khách

du lịch, ngành du lịch và cộng đồng địa phương nhưng không ảnh hưởng tới khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau. Du lịch khả thi về kinh tế nhưng không phá hủy tài nguyên mà tương lai của du lịch phụ thuộc vào đó, đặc biệt là môi trường tự nhiên và kết cấu xã hội của cộng đồng địa phương”. Định nghĩa này tập trung vào tính bền vững của các hình thức du lịch (sản phẩm du lịch) chứ chưa đề cập một cách tổng quát tính bền vững cho toàn ngành du lịch. Theo Hội đồng Du lịch và Lữ hành Thế giới (WTTC), 1996 thì “Du lịch bền vững là việc đáp ứng các nhu cầu hiện tại của du khách và vùng du lịch mà vẫn bảo đảm những khả năng đáp ứng nhu cầu cho các thế hệ du lịch tương lai”. Đây là một định nghĩa ngắn gọn dựa trên định nghĩa về phát triển bền vững của UNCED. Tuy nhiên, định nghĩa này còn quá chung chung, chỉ đề cập đến sự đáp ứng nhu cầu của du khách hiện tại và tương lai chứ chưa nói đến nhu cầu của cộng đồng dân cư địa phương, đến môi trường sinh thái, đa dạng sinh học,... Còn theo Hens L., 1998 thì “Du lịch bền vững đòi hỏi phải quản lý tất cả các dạng tài nguyên theo cách nào đó để chúng ta có thể đáp ứng các nhu cầu kinh tế, xã hội và thẩm mỹ trong khi vẫn duy trì được bản sắc văn hóa, các quá trình sinh thái cơ bản, đa dạng sinh học và các hệ đảm bảo sự sống”. Định nghĩa này mới chỉ chú trọng đến công tác quản lý tài nguyên du lịch để cho du lịch được phát triển bền vững. Tại hội nghị về môi trường và phát triển của Liên hợp quốc tại Rio de Janeiro năm 1992, Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) đã đưa ra định nghĩa: “Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển hoạt động du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thỏa mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi đó vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho sự phát triển của con người”. Định nghĩa này hơi dài nhưng hàm chứa đầy đủ các nội dung, các hoạt động, các yếu tố liên quan đến du lịch bền vững. Nó cũng đã chú trọng đến cộng đồng dân cư địa phương, bảo vệ môi trường sinh thái, gìn giữ bản sắc văn hóa.

### 2.3.1.2. Các nguyên tắc phát triển du lịch bền vững

Để đạt được mục tiêu phát triển du lịch bền vững, chúng ta cần triển khai thực hiện tốt 10 nguyên tắc phát triển du lịch bền vững sau đây:

- *Nguyên tắc 1:* Khai thác, sử dụng nguồn lực một cách bền vững: Việc bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên, văn hóa và xã hội là hết sức cần thiết. Chính điều này sẽ khiến cho việc kinh doanh du lịch phát triển lâu dài.

- *Nguyên tắc 2:* Giảm sự tiêu thụ quá mức tài nguyên và giảm thiểu chất thải: Việc giảm tiêu thụ quá mức tài nguyên như nước, năng lượng và giảm chất thải ra môi trường sẽ tránh được những chi phí tốn kém cho việc hồi phục tổn hại về môi trường và đóng góp cho chất lượng của dịch vụ du lịch.

• *Nguyên tắc 3*: Duy trì tính đa dạng, cả đa dạng thiên nhiên, đa dạng xã hội và đa dạng văn hóa: Việc duy trì và tăng cường tính đa dạng của thiên nhiên, văn hóa và xã hội là yếu tố cốt yếu cho du lịch phát triển bền vững lâu dài, và cũng là chỗ dựa sinh tồn của ngành công nghiệp du lịch.

• *Nguyên tắc 4*: Phát triển du lịch phải đặt trong quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội: Hợp nhất phát triển du lịch vào trong khuôn khổ quy hoạch chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cấp quốc gia và địa phương, việc tiến hành đánh giá tác động môi trường sẽ tăng khả năng tồn tại lâu dài của ngành du lịch.

• *Nguyên tắc 5*: Lôi kéo sự tham gia của cộng đồng địa phương: Việc tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch sẽ không chỉ mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương và môi trường mà còn nâng cao chất lượng phục vụ du lịch.

• *Nguyên tắc 6*: Phát triển du lịch phải hỗ trợ kinh tế địa phương phát triển: Ngành du lịch mà hỗ trợ các hoạt động kinh tế của địa phương và có tính đến giá trị và chi phí về môi trường có hiệu quả các số liệu là rất cần thiết để giúp cho việc giải quyết những vấn đề tồn đọng và mang lại lợi ích cho các điểm tham quan, cho ngành du lịch và cho khách hàng.

• *Nguyên tắc 7*: Lấy ý kiến quần chúng và các đối tượng có liên quan: Việc trao đổi, thảo luận giữa ngành du lịch và cộng đồng địa phương, các tổ chức và cơ quan liên quan khác nhau là rất cần thiết nhằm cùng nhau giải tỏa các mâu thuẫn tiềm ẩn về quyền lợi.

• *Nguyên tắc 8*: Chú trọng công tác đào tạo nguồn lực: Việc đào tạo nguồn nhân lực trong đó có lòng ghép vấn đề phát triển du lịch bền vững vào thực tiễn công việc và cùng với việc tuyển dụng lao động địa phương ở mọi cấp sẽ làm tăng các sản phẩm du lịch.

• *Nguyên tắc 9*: Tiếp thị du lịch một cách có trách nhiệm: Việc tiếp thị, cung cấp cho khách du lịch những thông tin đầy đủ và có trách nhiệm sẽ nâng cao sự tôn trọng của du khách đối với môi trường thiên nhiên, văn hóa và xã hội ở nơi tham quan, đồng thời sẽ làm tăng sự hài lòng của du khách.

• *Nguyên tắc 10*: Coi trọng công tác nghiên cứu: Tiếp tục nghiên cứu và giám sát các hoạt động du lịch thông qua việc sử dụng và phân tích có hiệu quả các số liệu là rất cần thiết để giúp cho việc giải quyết những vấn đề tồn đọng và mang lại lợi ích cho các điểm tham quan, cho ngành du lịch và cho khách hàng.

### **2.3.2. Tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch sinh thái tại VQG Tràm Chim**

#### **2.3.2.1. Lợi thế về vị trí địa lý**

• Tọa độ địa lý: 10<sup>0</sup>37' đến 10<sup>0</sup>46' độ Vĩ Bắc, 105<sup>0</sup>28' đến 105<sup>0</sup>36' độ Kinh Đông.

• Nằm lọt thỏm giữa vùng đất trũng ngập nước Đồng Tháp Mười nổi tiếng của miền Tây Nam Bộ. Huyện nằm ở phía Bắc tỉnh Đồng Tháp, phía Bắc giáp huyện Tân Hồng và

Hồng Ngự, phía Nam là huyện Thanh Bình, phía Đông tỉnh Long An và huyện Tháp Mười, phía Tây là con sông Tiền.

- VQG Tràm Chim có diện tích tự nhiên 7.313 ha, dân số xung quanh Vườn khoảng 50.000 người, thuộc địa phận 5 xã: Tân Công Sinh, Phú Đức, Phú Thọ, Phú Thành, Phú Hiệp và thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

#### 2.3.2.2. Lợi thế về tài nguyên thiên nhiên

- Lợi thế về tài nguyên thiên nhiên

Độ cao bình quân của VQG dao động trong khoảng từ 0,9 m đến 2,3 m so với mực nước biển bình quân.

Tràm Chim nằm trong vùng Đồng Tháp Mười nên các đặc điểm về địa mạo, thủy văn và thổ nhưỡng cũng mang những nét chung của vùng này. Đồng Tháp Mười vốn là một vùng đồng lũ kín, một bồn trũng dạng lòng máng, là một vùng sinh thái hoàn chỉnh gồm các thềm cao, gò giồng, các đồng trũng, lung và các sông bao quanh. Tràm Chim nằm trong vùng lòng sông cổ, thuộc đồng bồi trẻ, từ xa xưa tồn tại một lòng sông cổ mà dấu vết còn lại hiện nay là các rạch và các lung trũng tự nhiên. Lòng sông cổ dần dần bị bồi lấp hình thành hệ thống các rạch nhỏ chằng chịt, hình dạng và hướng chảy không theo một hướng nào rõ rệt, bị bao bọc bởi các thềm đất cao ở phía Tây và Tây Bắc của bậc thềm phù sa cổ.

- Lợi thế về DLST

Vườn có nguồn tài nguyên ĐDSH phong phú, cảnh quan thiên nhiên đẹp với nhiều quần xã thực vật đặc trưng đã tạo điều kiện khai thác phát triển DLST. Việc thành lập Trung tâm DLST và giáo dục môi trường (GDMT) nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc hợp tác đầu tư với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong lĩnh vực phát triển DLST và GDMT. Đặc biệt, tầm quan trọng của hệ sinh thái đất ngập nước Tràm Chim đã được thế giới công nhận, đó là VQG Tràm Chim thành Ramsar thứ 2000 của thế giới vào ngày 02/02/2012.

Sự đa dạng của hệ sinh thái đất ngập nước ở Tràm Chim thể hiện ở sự đa dạng của các kiểu quần xã thực vật. Các quần xã thực vật sinh sống trên những điều kiện địa hình, địa mạo và đất đai khác nhau và đã hoàn toàn thích hợp với điều kiện môi trường mà chúng sinh sống.

Đồng cỏ ngập nước theo mùa thường phân bố ngay sau đai rừng tràm, có thời gian ngập nước khoảng 5-6 tháng/năm và dễ bị cháy vào mùa khô. Tổ thành thực vật ở các đồng cỏ hiện nay thường bao gồm nhiều loài thân thảo sống chung với nhau.

VQG Tràm Chim có trên 130 loài thực vật bậc cao, 185 loài thực vật nổi (Dương Văn Ni, Trần Triết, 2015).

Có 6 quần xã thực vật chính xuất hiện ở VQG Tràm Chim, đó là:

- Quần xã rừng Tràm (*Memaleucacajuputy*)
- Quần xã Sen (*Nulumbonucifera*)
- Quần xã Mồm mốc (*Ischaemumrugosum*)
- Quần xã Cỏ óng (*Panicumrepens*)
- Quần xã Lúa ma (*Oryzarufipogon*)
- Quần xã Cỏ năn (*Eleocharisdulcis*)

VQG Tràm Chim có 233 loài chim nước, 130 loài cá, 93 loài động vật nổi, 90 loài động vật đáy, 15 loài thú, khoảng 44 loài lưỡng cư và bò sát (Dương Văn Ni, Trần Triết, 2015). Trong các loài chim nước có 16 loài có tên trong Sách Đỏ của IUCN ở các mức độ (EN, VU, R, T, V, E), có 14 loài có tên trong Sách Đỏ của Việt Nam, 6 loài thuộc Danh sách các loài nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ; 14 loài nằm trong danh mục của Công ước CITES.

Tràm Chim là VQG có số lượng các loài chim nhiều nhất so với các khu rừng đặc dụng khác ở ĐBSCL. Về môi trường sống, có 42% số loài sử dụng đầm lầy nước ngọt, 10% sử dụng các đồng cỏ, 8% sử dụng rừng ngập nước, 2% sử dụng các con kênh có cây bụi, cây gỗ và 38% còn lại sử dụng tổng hợp các môi trường sống nói trên.

Sếu đầu đỏ (*Grus antigone*) là loài chim quý hiếm có tầm quan trọng toàn cầu, hàng năm xuất hiện ở VQG Tràm Chim trong mùa khô. Trong 30 VQG nói riêng và 164 khu rừng đặc dụng nói chung của Việt Nam, chỉ duy nhất VQG Tràm Chim có xuất hiện loài Sếu đầu đỏ.

Đã xác định được tổng cộng 29 loài lưỡng cư, bò sát ở VQG Tràm Chim, thuộc 3 bộ, 11 họ và 25 giống, chiếm 53,7% tổng thành phần loài lưỡng cư, bò sát nước ngọt vùng ĐBSCL. Lớp lưỡng cư (*Amphibia*) có 1 bộ không đuôi (*Anura*), 3 họ, 6 giống và 6 loài, chiếm 20,69% thành phần loài. Trong khi đó lớp bò sát (*Reptilia*) có thành phần loài đa dạng hơn với 23 loài (chiếm 79,31%) thuộc 2 bộ, 8 họ và 19 giống.

Có 8 loài được xếp vào danh mục loài đang bị đe dọa và cần được bảo vệ, chiếm 15% tổng số loài đang bị đe dọa ở Việt Nam (theo Sách Đỏ Việt Nam, 2007). Trong đó một loài xếp ở mức rất nguy cấp (CR) là trăn đất (*Python molurus*); 2 loài ở mức nguy cấp (EN): rùa rặng (*Hieremys annandalei*) và rắn ráo (*Ptyas korros*); 5 loài ở mức sẽ nguy cấp (VU): rùa hộp (*Cuora amboinensis*); rùa ba gờ (*Malayemys subtrijuga*); ba ba Nam bộ (*Trionyx cartilaginea*); rắn sọc dưa (*Coelognathus radiatus*); và rắn bông voi (*Enhydrisbocourti*).

### 3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TẠI KHU DU LỊCH SINH THÁI TRÀM CHIM

#### 3.1. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch ở Vườn quốc gia Tràm Chim có thể chia thành hai nhóm. Nhóm cơ sở vật chất kỹ thuật do sự quản lý của Vườn quốc gia: nhà nghỉ có tất cả 07 phòng, sức chứa khoảng 21 người/đêm; 01 nhà ăn có thể phục vụ được cùng lúc khoảng 100 khách; 03 chiếc tắc rắng có thể chuyên chở từ 27 đến 36 người/lượt; 01 Trung tâm du khách có thể tiếp nhận cùng lúc khoảng 30 - 40 người; 01 sân tennis, 06 đài quan sát, 01 nhà nghỉ chân giữa rừng. Nhóm cơ sở vật chất kỹ thuật của người dân ở các xã và thị trấn vùng đệm Vườn quốc gia có khoảng 09 nhà nghỉ có khả năng đón tiếp 270 lượt khách/đêm.

#### 3.2. Các sản phẩm du lịch

Trung tâm Dịch vụ du lịch sinh thái và Giáo dục môi trường (TT. DVDLST & GDMT) VQG Tràm Chim tổ chức các chương trình DLST cho du khách có nhu cầu tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu môi trường cảnh quan. Với các sản phẩm như sau:

- Dịch vụ DLST: với các tuyến điểm tham quan VQG Tràm Chim, du khách trải nghiệm không gian của vùng đất hoang sơ Đồng Tháp Mười, tìm hiểu các hệ sinh thái, quần xã tiêu biểu của VQG.

- Dịch vụ các công trình nghiên cứu: hỗ trợ công tác nghiên cứu của các tổ chức khoa học quốc gia và quốc tế, về môi trường sinh thái Đồng Tháp Mười, các công trình nghiên cứu các loài chim quý hiếm có tại VQG Tràm Chim, đặc biệt là Sếu đầu đỏ. Tiếp nhận và lên chương trình hỗ trợ công tác nghiên cứu thông qua đội ngũ nghiên cứu khoa học và môi trường của VQG.

#### 3.3. Các tuyến tham quan

Khi tham quan, du khách buộc phải ngồi trên tắc rắng chạy dọc theo các con kênh len lỏi trong VQG, sau đó lên nhà nghỉ chân giữa rừng hoặc chòi quan sát để ngắm cảnh, chụp ảnh, câu cá, ăn uống, vệ sinh. Khi các hoạt động hoàn tất du khách lại tiếp tục xuống tắc rắng để tham quan đoạn đường còn lại và trở về nơi xuất phát ban đầu.

Các tuyến tham quan chính tại VQG Tràm Chim:

- Tuyến 1:

- Tổng chiều dài 36 km. Thời gian chạy xuống là 3 giờ.

- Theo tuyến này, du khách sẽ được tham quan phía Tây khu A1, một khu đất ngập nước mang đậm nét hoang sơ với các sinh cảnh rừng tràm và đồng cỏ ngập nước theo mùa của vùng Đồng Tháp Mười.

- Tuyến 2:

- Tổng chiều dài 28 km. Thời gian chạy xuồng là 2 giờ 45 phút.

- Theo tuyến này, du khách được tham quan hầu hết các sinh cảnh chủ yếu của hệ sinh thái đất ngập nước, có cơ hội quan sát các loài chim nước trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt (A1) của VQG.

- Tuyến 3:

- Tổng chiều dài của tuyến 28 km. Thời gian chạy xuồng là 1 giờ 30 phút.

- Theo tuyến này, du khách được tham quan các sinh cảnh lúa ma, cỏ năng và các loài chim nước.

- Tuyến 4:

- Tổng chiều dài của tuyến 17 km. Thời gian chạy xuồng là 1 giờ.

- Theo tuyến này, du khách được tham quan hai kiểu sinh cảnh chủ yếu của hệ sinh thái đất ngập nước của Đồng Tháp Mười và có cơ hội quan sát bãi chim nước trong phân khu A2 của VQG.

- Tuyến 5:

- Tổng chiều dài của tuyến 12 km. Thời gian chạy xuồng là 45 phút.

- Tuy thời gian không nhiều nhưng du khách sẽ được ngắm nhìn một cách tổng quát VQG Tràm Chim.

Tất cả các tuyến du lịch đều có cảnh quan gần giống như nhau. Khi tham quan bất kỳ tuyến nào du khách cũng đều có dịp thấy được rừng tràm, năn, cỏ ống, cỏ mồm, lúa ma, bèo hoa dâu, sen; các loài chim nước như cò trắng, cò ma, trich, cúm nùm, cồng cộc, le le.

### 3.4. Đặc điểm khách du lịch

#### 3.4.1. Lượng khách du lịch

Với tài nguyên thiên nhiên phong phú nêu trên, DLST VQG Tràm Chim là điểm đến hấp dẫn của nhiều khách du lịch (KDL). Từ đó, tình hình khách tham quan, doanh thu hàng năm đều tăng; công tác phục vụ khách tham quan từng bước được cải thiện.

*Bảng 1: Lượng khách tham quan, giai đoạn 2014-2016 (Đơn vị tính: Người)*

Năm	Loại khách	Tổng	Tổng
2014	Nội địa	16.432	16.778
	Quốc tế	346	
2015	Nội địa	32.262	33.112
	Quốc tế	850	



2016	Nội địa	47.162	48.190
	Quốc tế	1.028	

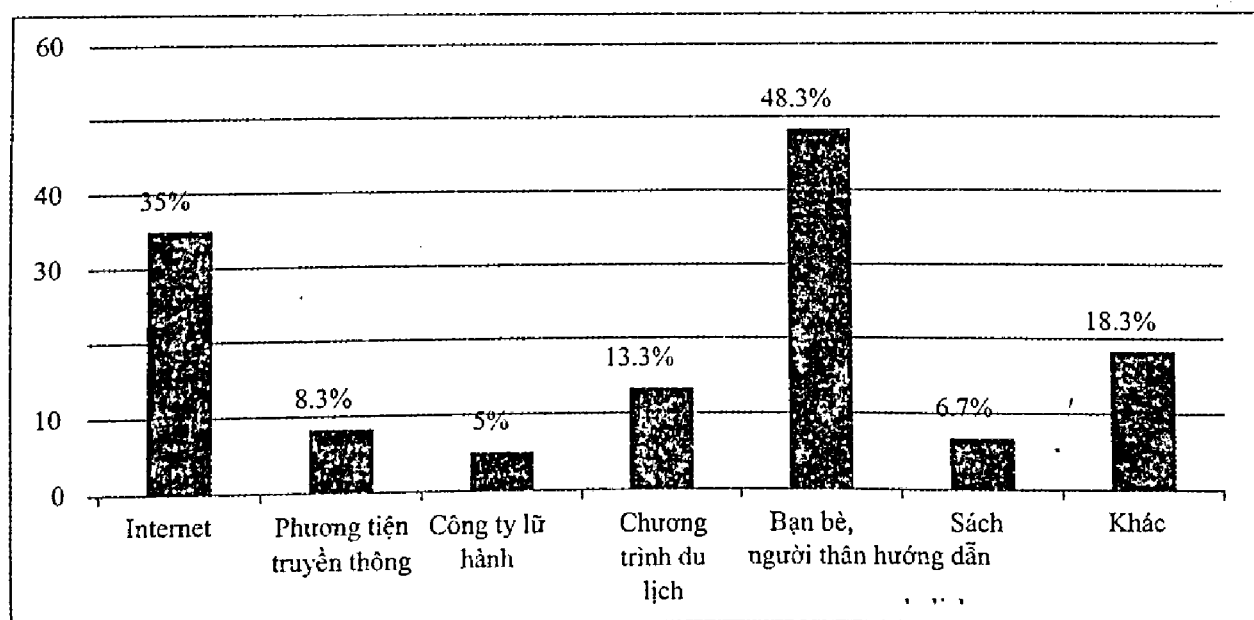
Nguồn: TT. DLST & GDMT VQG Tràm Chim

Từ bảng trên cho ta thấy: Lượng khách nội địa chiếm tỷ lệ cao hơn rất nhiều so với khách quốc tế, lượng khách tăng theo từng năm. Năm 2016 lượng khách đến Vườn quốc gia Tràm chim là 48.190 người, trong đó khách nội địa là 47.162 người (chiếm 97,87%). Điều này cho thấy tỷ lệ KDL quốc tế đến với VQG còn rất thấp, VQG cần chú trọng việc thu hút KDL từ nước ngoài thông qua công tác quảng bá hình ảnh của VQG ra quốc tế.

### 3.4.2. Phân loại khách theo mục đích du lịch

Kết quả khảo sát lý do khách chọn du lịch tại VQG Tràm Chim cho thấy, lý do khách chọn khá đa dạng. Lý do lớn nhất là muốn thu thập kinh nghiệm về thiên nhiên, bảo tồn và văn hóa bản địa chiếm tỷ lệ cao 56,6%; tiếp đến là sự quan tâm đến ĐDSH và hệ sinh thái (HST) của Vườn (20%); sự tò mò, muốn thay đổi không khí, gần gũi với thiên nhiên cũng là một động cơ đưa KDL đến với VQG, lượng khách đến với mục đích này chiếm 15%; 23,3% trong số 60 KDL được khảo sát quan tâm đến Vườn là muốn có ngày nghỉ ẩn tuợng, sự tình cờ và lý do khác.

Khi được khảo sát về nguồn thông tin mà khách biết đến VQG Tràm Chim thì có đến 48,3% người nói rằng họ biết đến VQG Tràm Chim thông qua bạn bè và người thân, cụ thể được thể hiện ở biểu đồ sau:

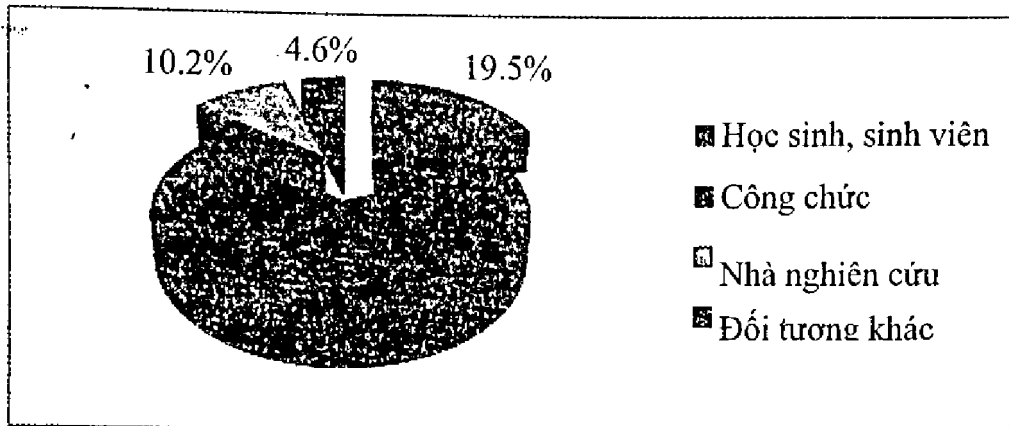


Hình 1: Nguồn thông tin khách biết đến VQG Tràm Chim

Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát của tác giả

### 3.4.3. Đối tượng khách du lịch

Theo kết quả điều tra của tác giả vào tháng 3 năm 2016 thì đối tượng tham quan VQG được thể hiện trong Hình 2.



Hình 2: Đối tượng tham quan VQG Tràm Chim

Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát của tác giả

Theo kết quả điều tra thì đối tượng đến VQG Tràm Chim chủ yếu là các công chức (chiếm 65,7%), tiếp theo là học sinh và sinh viên (chiếm 19,5%), các nhà nghiên cứu chiếm xếp hạng 3 với tỷ lệ là 10,2%. Kết quả trên cho ta thấy lượng khách đến với VQG Tràm Chim chủ yếu là những đối tượng có mức sống tương đối. Tuy nhiên, đối tượng học sinh, sinh viên là rất tiềm năng. Vì vậy cần có các giải pháp cụ thể để thu hút học sinh, sinh viên đến với VQG.

Thông qua Hình 1 và Hình 2, ta thấy lượng khách du lịch đến VQG chủ yếu là công chức và nhóm này lại biết đến VQG thông qua kênh truyền thông là bạn bè, người thân. Vì vậy, VQG phải đẩy mạnh nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ du lịch nhằm khai thác tối đa tiềm năng truyền thông (bạn bè, người thân), bởi lẽ mối quan hệ của nhóm người này trong xã hội là rất lớn.

### 3.4.4. Doanh thu du lịch

Theo kết quả báo cáo doanh thu du lịch của VQG:

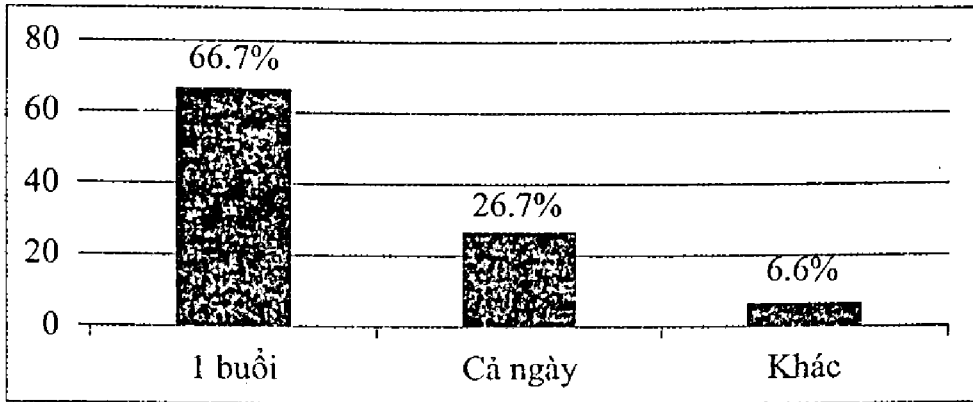
Tổng doanh thu năm 2016 là 4.251.296.000 đồng. So với năm 2015, tăng 39,56%.

Trong đó, tổng chi: 3.923.480.000 đồng.

### 3.4.5. Đánh giá chung về đặc điểm khách du lịch

#### • Thời gian lưu trú:

Hầu hết KDL đến với VQG chỉ để tham quan du lịch thuần túy và hoạt động lưu trú của khách chỉ dẫn ra thường xuyên nhất là một buổi và đi về trong ngày (chiếm 93,4%). Kết quả điều tra được thể hiện trong Hình 3:



Hình 3: Thời gian tham quan của du khách tại VQG

Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát của tác giả

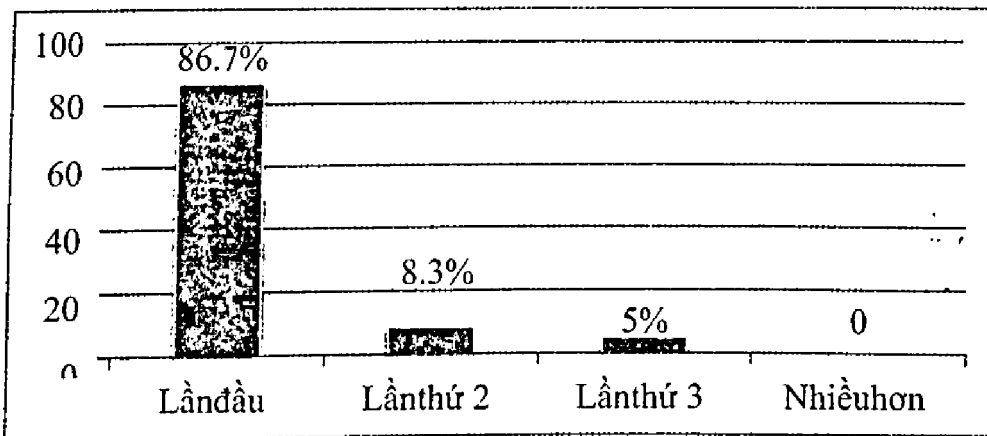
Thông qua Hình 2 và 3 ta thấy KDL đến với VQG Tràm Chim là công chức và thời gian lưu trú 1 buổi chiếm tỷ lệ rất cao. Do tính chất công việc của nhóm người này là nghỉ vào những ngày cuối tuần, vì vậy chất lượng dịch vụ các ngày cuối tuần phải luôn được quan tâm, đảm bảo tốt nhất. Để khi rời khỏi VQG, họ sẽ có những kỷ niệm tốt nhất về vườn.

- Cảm nhận của khách du lịch về VQG:

Thông qua kết quả điều tra đối với KDL, 86,6% KDL cho rằng hệ sinh thái ở VQG đa dạng và đặc biệt, điều này làm cho nơi đây thành nơi con người được trở về với thiên nhiên, đòi hỏi hoạt động bảo tồn hệ sinh thái hiệu quả hơn nữa nhằm giúp DLST phát triển tốt hơn và thân thiện để thuyết phục được KDL, kể cả những KDL khó tính nhất.

- Số lần khách đến VQG:

Kết quả điều tra về số lần du khách đến VQG được thể hiện trong Hình 4:



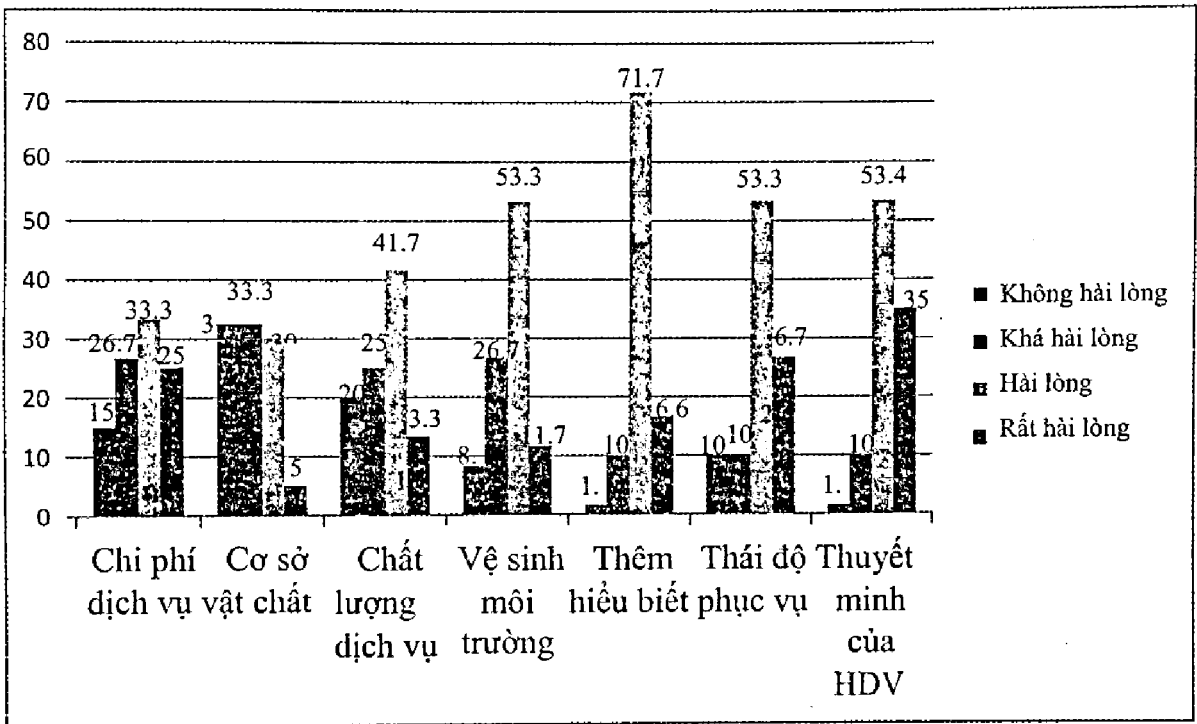
Hình 4: Thống kê số lần du khách đến VQG

Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát của tác giả

Tiềm năng và sản phẩm DL thu hút khách của VQG là rất lớn trong tương lai, nhưng tỉ lệ quay trở lại thực tế còn rất hạn chế và tập trung chủ yếu các nhà nghiên cứu. Như vậy, công tác quản lý của VQG cần được chú trọng hơn nữa vì việc giữ chân được KDL là một yếu tố quan trọng giúp DLST ở Vườn càng phát triển và VQG sẽ được biết đến nhiều hơn nữa.

- Mức độ hài lòng của du khách:

Kết quả điều tra về mức độ hài lòng của du khách thể hiện trong Hình 5:



Hình 5: Mức độ hài lòng của du khách đối với dịch vụ DL VQG Tràm Chim (%)

Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát của tác giả

Kết quả điều tra mức độ hài lòng KDL về dịch vụ DL ở mức tương đối, cụ thể:

- Có đến 85% du khách chọn là chi phí dịch vụ đạt mức phù hợp so với khả năng chi trả của họ, 15% không hài lòng về mức độ chi phí.

• Về cơ sở vật chất 68,3% du khách chọn từ mức khá hài lòng đến rất hài lòng. Tuy nhiên có đến 31,7 KDL không hài lòng về cơ sở vật chất ở VQG. Khi được hỏi thêm thì đa số KDL cho rằng tiện nghi lưu trú chưa đạt yêu cầu, nhà ăn chưa đáp ứng được nhu cầu về ẩm thực cũng như không gian ăn uống, chất lượng nhà vệ sinh còn kém. Vì vậy, việc đầu tư cơ sở vật chất cần được đẩy mạnh hơn để làm hài lòng nhu cầu của khách.

- Chất lượng dịch vụ nơi đây đáp ứng được nhu cầu thỏa mãn của du khách chỉ ở mức tương đối với 66,7% chọn từ khá hài lòng đến hài lòng.

- Chỉ có 8,3% khách du lịch là chưa hài lòng về chất lượng vệ sinh môi trường của VQG Tràm Chim, điều này cho thấy chất lượng vệ sinh môi trường của VQG là rất tốt.

- 88,4% KDL hài lòng cho đến rất hài lòng với sự thể hiện của HDV, cho thấy HDV là người dân bản địa có rất nhiều lợi thế, họ hiểu rõ về con người, văn hóa, truyền thống và các loại động thực vật ở khu vực nên việc phổ biến, giải đáp thắc mắc sẽ làm hài lòng khách.

#### **4. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VƯỜN QUỐC GIA BỀN VỮNG**

##### **4.1. Giải pháp quản lý tài nguyên**

- Cháy rừng là một trong các nguyên nhân nguy hiểm nhất gây tổn hại đến toàn hệ thống HST, vì vậy cần tăng cường tập huấn cán bộ nhân viên về công tác phòng cháy chữa cháy và cũng như các kỹ thuật đốt rừng có kiểm soát. Thường xuyên cử nhân viên kiểm tra vào những ngày nắng nóng, phục hồi và tái phủ xanh thực vật khi bị tổn hại.

- Các loài ngoại lai đang là vấn đề nhức nhối tại VQG Tràm Chim, đặc biệt là cây Mai dương, Lục bình. Sự sinh trưởng quá mức của cây Mai dương sẽ lấn át môi trường sống của các loài khác, trong đó có năng kim - thức ăn của Sếu đầu đỏ. Lục bình làm cản trở giao thông, làm lấp các ao hồ. Vì vậy cần có các giải pháp triệt để để xử lý các loài ngoại lai.

- Cần liên kết chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc giữ gìn và bảo vệ rừng, tổ chức các chương trình truyền thông môi trường nhằm nâng cao nhận thức, ý thức cho người dân địa phương về bảo vệ môi trường tự nhiên. Ngăn chặn các hành vi xâm hại đến hệ sinh thái của dân địa phương và KDL như săn bắn các loài chim, bẻ cành, khai thác gỗ, đánh bắt cá trong khu vực VQG.

##### **4.2. Giải pháp giảm thiểu tác động môi trường**

- Khuyến cáo KDL không mang nhiều thức ăn, đặc biệt là bao ni lông vào bên trong rừng. VQG cần có các túi thân thiện với môi trường (túi tự phân hủy) để cung cấp cho KDL khi họ cần sử dụng.

- Bố trí thêm các thùng rác tại các vị trí cần thiết như: điểm dừng chân bên trong rừng, đài quan sát; nên bố trí các thùng rác loại nhỏ trên phương tiện đi lại như tắc rắng, tàu thuyền.

- Thường xuyên kiểm tra (định kỳ) các máy móc, phương tiện di chuyển, đặc biệt là các phương tiện trên sông có sử dụng xăng dầu, để tránh gây đổ, tràn dầu ra sông, gây ô nhiễm môi trường nước.

### 4.3. Giải pháp quản lý, tổ chức hoạt động du lịch

- Để góp phần nâng cao chất lượng của hoạt động du lịch và có chiến lược phát triển phù hợp thì công tác quản lý và chất lượng nhân lực đóng vai trò rất quan trọng. Chỉ khi nguồn nhân lực có chất lượng, nhân viên có trình độ và kiến thức về DLST thì mới tạo ra được sản phẩm du lịch chất lượng, có sức thu hút và không làm tổn hại đến HST.

- Hiện tại, cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch của Vườn tuy được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển du lịch và chưa thỏa mãn tiêu chí của DLST. Để đảm bảo phát triển hoạt động du lịch và hạn chế tác động xấu đến môi trường tự nhiên, các hạng mục công trình cần được lưu tâm và cải thiện như: nhà vệ sinh, cửa hàng quà lưu niệm, nhà ăn, cơ sở lưu trú.

- Tiếp thị và quảng bá là thiết yếu để thu hút cả KDL ngoại quốc cũng như trong nước. Trong thời gian qua, VQG Tràm Chim được đông đảo khách nội địa cũng như khách quốc tế biết đến với tổng lượng khách hàng năm đang tăng dần, năm 2106 đạt 48.190 lượt. Song con số này còn ít so với tiềm năng sẵn có của Vườn.

## 5. KẾT LUẬN

Tràm Chim là một trong những VQG có nhiều lợi thế để phát triển DLST. Vì nơi đây còn lưu giữ được gần như nguyên vẹn HST đất ngập nước của vùng Đồng Tháp Mười cổ xưa nói riêng và vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung. Ngoài ra, những cư dân vùng đệm VQG còn có những nét sinh hoạt, văn hóa mang đậm sắc thái văn hóa của cư dân vùng lũ mà chỉ có vùng Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên mới có được.

Bên cạnh những lợi ích thì việc phát triển DLST cũng tạo ra những tác động tiêu cực nhất định, gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác bảo tồn ĐDSH tại VQG. Tác động tới môi trường, hệ sinh thái và động thực vật khu vực diễn ra hoạt động và hoạt động được cho là có tác động nhiều là hoạt động cắm trại, ngủ lại trong rừng(65,2%).

Cơ sở hạ tầng trong VQG còn hạn chế, mới chỉ đáp ứng một phần nào nhu cầu của du khách (37,1% KDL không hài lòng về điều kiện cơ sở vật chất của Vườn). Để thu hút KDL nhiều hơn thì cần có sự quan tâm, đầu tư, tu sửa, xây dựng mở rộng và trang bị thêm nhiều thứ nữa để phục vụ cho hoạt động du lịch được tốt hơn, tạo sự thoải mái, hài lòng hơn cho du khách.

Các hoạt động liên quan đến GDMT cho du khách và người dân địa phương ở VQG trong những năm qua đã được thực hiện. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại cần phải được khắc phục nhằm phát huy tối đa vai trò của GDMT trong việc hình thành thái độ, trách nhiệm của du khách và dân cư địa phương đối với tài nguyên và môi trường du lịch.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Báo cáo quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững Vườn quốc gia Tràm Chim giai đoạn 2013-2020. Trung tâm Du lịch sinh thái và Giáo dục môi trường - Vườn quốc gia Tràm Chim.
- [2] Báo cáo tình hình hoạt động và phương thức hoạt động Vườn quốc gia Tràm Chim 2014, 2015, 2016.
- [3] Lê Văn Minh, (2009). *Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội - Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch.
- [4] Webside://<http://vqgtc.dongthap.gov.vn>
- [5] Webside: <http://www.moitruongdulich.vn>